

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu – Giáo viên hưu trí;
2. Ông Vũ Hòa Ân – Giáo Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang H, sinh ngày 24/12/2004; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Chu Văn Chanh, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột của bị cáo). Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Ông Đỗ Thanh V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Đại diện tổ chức nơi bị cáo H sinh hoạt:* Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1975; Chức vụ: Phó Trưởng khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- *Bị hại:* Ông Vũ Duy C, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Ấp Định Thọ, xã Định Hiệp, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Chí K, sinh ngày 15/3/2006; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông K: Bà Trương Bích L, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột của ông Khang). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang H và Trương Chí K là bạn. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 20/4/2021, H rủ Khang đi tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Khang đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H và Khang đi bộ từ nhà H thuộc khu phố 5, thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng đến trạm cân xe ô tô tại khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng thì cả hai thấy bên trong trạm cân có mở đèn. H trèo lên tường rào, quan sát thấy nhà kho của Trạm cân không khóa cửa. H nói với K ở ngoài cảnh giới còn H đi vào bên trong tìm tài sản. Khi vào bên trong nhà kho, H thấy ông Vũ Duy C đang nằm ngủ gần cửa ra vào, bên cạnh có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A52 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note 7. H lấy 02 chiếc điện thoại trên và trèo tường rào ra ngoài. Sau đó H và Khang đến nhà ông Nguyễn Anh V tại khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note 7 với giá 1.000.000 đồng, riêng chiếc điện thoại hiệu SamSung Galaxy A52 không mở được khóa nên H cất giữ. Số tiền có được từ việc cầm cố điện thoại trên H và Khang đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông C đến Công an thị trấn Dầu Tiếng trình báo vụ việc. Quá trình xác minh, ngày 21/4/2021, Công an thị trấn mời H và K đến trụ sở làm việc, H và K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên, đồng thời H giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A52. Ngày 21/4/2021, Nguyễn Anh V tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note 7 do H cầm cố trước đó.

Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Hện Dầu Tiếng kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A52 mua vào ngày 18/4/2021 với giá 9.200.000 đồng, đã qua sử dụng nên trừ khấu hao tài sản theo quy định hiện hành, trị giá 8.361.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi redmi note 7 mua vào tháng 6/2019 với giá 4.500.000 đồng, đã qua sử dụng nên trừ khấu hao tài sản theo quy định hiện hành, trị giá 500.000 đồng.”

Như vậy, tổng trị giá tài sản do H và K trộm cắp của ông C là 8.861.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSDT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Hện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết

Tại phần tranh luận: Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 20/4/2021, tại khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, bị cáo H trộm cắp của ông Vũ Duy Cường 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A52 trị giá 8.361.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi

redmi note 7 trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 8.861.000 đồng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại.

[4] Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 19/CT-VKSĐT-HS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bị hại ông Vũ Duy Cường xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo H ra khỏi môi trường xã hội mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vũ Duy C và ông Nguyễn Anh V không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A52 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note 7 là tài sản hợp pháp của ông Vũ Duy C. Ngày 23/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Dầu Tiếng đã trả lại tài sản trên cho ông Cường theo Quyết định xử

lý đồ vật, tài liệu số 22/QĐ ngày 21/9/2021. Ông C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với Trương Chí K, đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Khang chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (15 tuổi 01 tháng 05 ngày). Vì vậy không xử lý hình sự đối với hành vi của Khang. Ngày 28/02/2022, Công an Hện Dầu Tiếng đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 15/QĐ-XPHC đối với Trương Chí Khang.

[12] Đối với hành vi cầm cố chiếc điện thoại cho Nguyễn Quang H với giá 1.000.000 đồng của Nguyễn Anh V. V không biết điện thoại trên do H và Khang trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Hện Dầu Tiếng không xử lý đối với hành vi của Văn là đúng pháp luật.

[13] Xét ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo; ý kiến của đại diện tổ chức nơi bị cáo sinh hoạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, 91, 101 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương quản lý, giáo dục tại địa phương. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Tiếng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND Hện Dầu Tiếng;
- Công an Hện Dầu Tiếng;
- CC THADS Hện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Hải Trương Hữu Bình

Trần Quang Tuấn